

Số: 72 /2016/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 09 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc
hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của liên bộ Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn Quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 173/BC-VHXXH ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo nội dung Tờ trình số 175 /TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh với các nội dung chính sau:

1. Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em bị nhiễm HIV; người bị nhiễm HIV không còn khả năng lao động không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác; người đơn thân thuộc diện hộ nghèo đang nuôi con; người cao tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.

2. Chính sách trợ giúp xã hội:

a) Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội hàng tháng là 320.000 đồng.

b) Đối tượng quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với mức thấp nhất bằng mức chuẩn trợ giúp quy định tại Khoản 2, Mục a Điều 1 nhân với hệ số tương ứng theo quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i, k, Khoản 1 Điều 6 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Hỗ trợ chi phí mai táng: Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí mai táng khi chết. Mức hỗ trợ bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn đảm bảo xã hội hàng năm theo phân cấp quản lý.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh